

**HƯỚNG DẪN****về công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ  
lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026  
và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031**

Thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC****1- Mục đích, yêu cầu**

- Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân.

- Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, quy hoạch cấp ủy của các đảng bộ trực thuộc với quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

**2- Nguyên tắc**

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ ở tỉnh với địa phương và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch đảm bảo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn.

## **II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÁN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ**

### **1- Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

**1.1- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ:** Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

### **1.2- Đánh giá cán bộ**

Thực hiện đánh giá cán bộ theo các tiêu chí:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

- Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm (không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét) được sử dụng cho việc lựa chọn, giới thiệu cán bộ vào quy hoạch; trường hợp quá 6 tháng đánh giá nếu cán bộ có vấn đề mới phát sinh thì đánh giá, kết luận bổ sung.

## **2- Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”**

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3- Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

## **III- MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ**

### **1- Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch**

#### **1.1- Chức danh quy hoạch**

Các chức danh quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm:

- Các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;
- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- Các chức danh thuộc diện ban thường vụ huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý (thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ).

#### **1.2- Đối tượng quy hoạch**

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

(1) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và các chức danh Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện theo Phụ lục 1A, 1B (kèm theo Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị).

(2) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Thực hiện theo Phụ lục 3A, 3B.

(3) Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ Phụ lục 3A, 3B để xác định cụ thể đối tượng của các chức danh quy hoạch theo quy định.

### **1.3- Nhiệm kỳ quy hoạch**

- Rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Xây dựng quy hoạch các chức danh cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031.

### **1.4- Hiệu lực quy hoạch**

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

## **2- Thẩm quyền rà soát, xây dựng, phê duyệt quy hoạch**

### **2.1- Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

- Xây dựng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Trưởng, phó các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy; cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ lãnh đạo; bí thư, phó bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Ủy quyền tập thể Thường trực Tỉnh hiệp y quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

- Phân cấp cho ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch đối với chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

**2.2- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện:** <sup>(1)</sup>xây dựng, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; <sup>(2)</sup>phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

### **3- Quy hoạch chức danh cao hơn**

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm<sup>1</sup>.

### **4- Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý**

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ<sup>2</sup>.

### **5- Về tiêu chuẩn chính trị; tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, điều kiện; hệ số, số lượng; cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ; độ tuổi và phương pháp tính tuổi**

Quy hoạch cán bộ phải đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị; tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, điều kiện; hệ số, số lượng, cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và độ tuổi theo quy định, cụ thể:

#### **5.1- Về tiêu chuẩn chính trị**

Cán bộ đưa vào quy hoạch phải có lý lịch rõ ràng, đảm bảo về tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa đưa vào quy hoạch những trường hợp chưa được cấp ủy có thẩm quyền kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

#### **5.2- Tiêu chuẩn trình độ chuyên môn, điều kiện**

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

<sup>1</sup> Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Phó Giám đốc nhiệm kỳ 2020-2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Phó Giám đốc; nếu đồng chí đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu vào quy hoạch chức danh Giám đốc nhiệm kỳ 2025-2030 hoặc chức danh khác cao hơn chức danh đang đảm nhiệm.

<sup>2</sup> Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2020-2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh: Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn C, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy nhiệm kỳ 2025-2030 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch tối đa ba chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2026-2031, trưởng ban Đảng của Huyện ủy hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm (*riêng cấp ủy cấp huyện và trưởng, phó phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị*).

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh diện các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước<sup>3</sup>...

### 5.3- Về hệ số, số lượng chức danh

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định<sup>4</sup>.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 3 cán bộ<sup>5</sup>.

<sup>3</sup> Ví dụ:

+ Đối với quy hoạch chức danh phó bí thư Huyện ủy, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trưởng phòng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hoặc kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ chức danh ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

+ Đối với quy hoạch chức danh phó giám đốc, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trưởng cấp dưới trực tiếp hoặc trưởng phòng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hoặc ủy viên ban thường vụ, chánh văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, phó chủ tịch HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố; có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

<sup>4</sup> Ví dụ: Đảng bộ huyện A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 33 đồng chí, ủy viên ban thường vụ là 11 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 7 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên ban chấp hành: 33 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 49,5 người, làm tròn thành 50 người; (2) Ủy viên ban thường vụ: 11 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 16,5 người, làm tròn thành 17 người; (3) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra: 7 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 10,5 người, làm tròn thành 11 người.

<sup>5</sup> Ví dụ: Theo quy định, Ban Tuyên giáo Huyện ủy A có 2 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp)<sup>6</sup>.

+ Không quy hoạch 01 chức danh chỉ có 01 người (áp dụng đối với rà soát, bổ sung quy hoạch. Cấp có thẩm quyền không phê duyệt quy hoạch đối với các đơn vị không đảm bảo về số lượng chức danh quy hoạch).

#### **5.4- Về cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ**

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi đối với cấp tỉnh, cấp huyện) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cấp huyện và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

#### **5.5- Độ tuổi và phương pháp tính tuổi**

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

Thời điểm tính tuổi: Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030: Cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025, cấp tỉnh tháng 9/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031: Tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

<sup>6</sup> Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn B, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy X nhiệm kỳ 2020-2025 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện X; Phó Trưởng ban Đảng Tỉnh ủy, Phó Giám đốc sở, ngành... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

Đồng chí Nguyễn Văn C, Trưởng phòng thuộc Sở Y được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Y hoặc Phó Giám đốc sở khác hoặc Phó Trưởng ban Đảng Tỉnh ủy, Phó Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở tỉnh... nhưng tối đa không quá 3 chức danh).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

*(Có Phụ lục 1 về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể kèm theo).*

#### **6- Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch**

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

#### **7- Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch**

Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc cán bộ đã từ trần thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định).

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nếu đủ điều kiện, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

### **IV- PHƯƠNG PHÁP, THỜI ĐIỂM, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**

#### **1- Phương pháp và thời điểm quy hoạch**

Xây dựng quy hoạch cán bộ được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch chậm nhất trong tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Đối với các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân khác được Đảng, Nhà nước giao biên chế, việc xây dựng quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cũng thực hiện tương tự như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng dẫn của tổ chức hội cấp trên (nếu có), cụ thể như sau:



**\* Năm 2022**

Thời gian thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031:

- Cấp xã: *Thực hiện xong trong tháng 4/2022.*

- Cấp huyện; đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh: *Thực hiện xong trong tháng 5/2022.*

- Cấp tỉnh: *Thực hiện xong trong tháng 6/2022.*

**\* Từ năm 2023:** Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I. Trường hợp thật cần thiết phải bổ sung quy hoạch (*do cán bộ luân chuyển, điều động đến; số lượng trong quy hoạch thiếu; tỷ lệ, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cán bộ trẻ, nữ chưa đảm bảo; phát hiện nguồn mới...*) thì các cấp được rà soát, bổ sung lần thứ 2 trong năm, lần thứ 2 cách lần thứ nhất với thời gian sau 3 tháng.

## **2- Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch**

### **2.1- Quy trình quy hoạch**

Quy trình quy hoạch gồm 02 quy trình:

(1) Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ.

(2) Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ vào Phụ lục 2 để quy định cụ thể cho phù hợp.

**2.2- Hồ sơ nhân sự quy hoạch:** Thực hiện theo Phụ lục 7.

## **V- CÔNG KHAI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH**

### **1- Công khai quy hoạch**

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

### **2- Quản lý và sử dụng quy hoạch**

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

**2.1-** Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả phê duyệt của cấp mình (quyết định phê duyệt quy hoạch và danh sách kèm theo) cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để quản lý theo quy định.

**2.2-** Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

**2.3-** Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.4-** Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

## **VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1- Điều khoản chuyển tiếp**

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị, thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn này trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

**2- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy** trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo và cấp ủy các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ và Hướng dẫn này cùng các quy định khác có liên quan xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới trực thuộc xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, đồng thời tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ cấp mình.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác về công tác quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

### 3- Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

+ Xây dựng Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026; xây dựng quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031.

+ Tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (không bao gồm các chức danh phân cấp cho ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn này, nhất là việc rà soát, bổ sung, xây dựng phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh phân cấp cho cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

4- Hướng dẫn này và các phụ lục kèm theo có hiệu lực từ ngày ký, thay thế các văn bản trước đây về quy hoạch cán bộ không phù hợp với Hướng dẫn này.

Nơi nhận: 

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đ/c Ủy viên BTVTU,
- Các Ban Đảng, BCS Đảng, Đảng đoàn, huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTT TU,
- Các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, CQ TW đóng trên địa bàn tỉnh,
- LĐ VPTU, TKBT,
- Lưu VPTU, CVTH<sup>Nh</sup>.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa

**PHỤ LỤC 1**  
**XÁC ĐỊNH TUỔI<sup>1</sup> ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 18/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

**I- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1**

**1- Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031**

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây <sup>2</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây <sup>3</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 9/1968 trở lại đây <sup>4</sup>	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây <sup>5</sup>

<sup>1</sup> **Lưu ý:** (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

<sup>2</sup> **Ví dụ 1:** Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ) sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = 5 năm 01 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

<sup>3</sup> **Ví dụ 2:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = 5 năm công tác.

<sup>4</sup> **Ví dụ 3:** Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 9/1968, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2025) = 5 năm công tác.

<sup>5</sup> **Ví dụ 4:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 05/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2025) = 5 năm công tác.

## 2- Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026-2031

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước các cấp (cùng một thời điểm)	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây <sup>6</sup>	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>7</sup>

**3- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội** (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng).

(1)- Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029-2034 (cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029, cấp tỉnh tháng 7/2029).

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029-2034	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>8</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây <sup>9</sup>	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây <sup>10</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 7/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 11/1974 trở lại đây <sup>11</sup>

<sup>6</sup> Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1969, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi thực tế tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

<sup>7</sup> Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND tháng 5/2026) = 5 năm công tác.

<sup>8</sup> Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = 5 năm 02 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

<sup>9</sup> Ví dụ 10: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam) sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác.

<sup>10</sup> Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác.

<sup>11</sup> Ví dụ 12: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ) sinh tháng 11/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 7/2029) = 5 năm công tác.

(2)- Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026-2031 (cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026, cấp tỉnh tháng 9/2026).

<b>Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp</b>	<b>Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026-2031</b> (đối với cấp xã, huyện, tỉnh)
Xã	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây <sup>12</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây <sup>13</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 01/1973 trở lại đây <sup>14</sup>

(3)- Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028, cấp tỉnh tháng 11/2028).

<b>Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp</b>	<b>Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033</b>	
	<b>Nam</b>	<b>Nữ</b>
Xã	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>15</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây <sup>16</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 11/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 7/1974 trở lại đây <sup>17</sup>

<sup>12</sup> Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = **5 năm 1 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

<sup>13</sup> Ví dụ 15: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = **5 năm** công tác.

<sup>14</sup> Ví dụ 16: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ) sinh tháng 01/1973, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2026) = **5 năm** công tác.

<sup>15</sup> Ví dụ 18: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = **5 năm** công tác.

<sup>16</sup> Ví dụ 19: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = **5 năm** công tác.

<sup>17</sup> Ví dụ 20: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ) sinh tháng 7/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là **59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 11/2028) = **5 năm** công tác.

(4)- Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028-2033 (cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028, cấp tỉnh tháng 9/2028).

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028-2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây <sup>18</sup>
Huyện	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây <sup>19</sup>
Tỉnh	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây <sup>20</sup>

(5)- Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027-2032 (cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027, cấp tỉnh tháng 10/2027).

Độ tuổi quy hoạch đối với các chức danh cán bộ Đoàn ở các cấp, theo quy định của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, đồng thời bảo đảm đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư.

## II- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

## III- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 8, phần III của Kế hoạch. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 2 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

<sup>18</sup> Ví dụ 22: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = 5 năm công tác.

<sup>19</sup> Ví dụ 23: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

<sup>20</sup> Ví dụ 24: Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ) sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp tỉnh tháng 9/2028) = 5 năm công tác.

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,**  
**QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 18/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

**I- Quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ**

**1. Bước 1:** Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

**2. Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- *Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:* Là ban thường vụ cấp ủy.

- *Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Là ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn), ban thường vụ (đối với Tỉnh đoàn và các tổ chức bầu cử).

**3. Bước 3:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- *Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:* Là ban chấp hành đảng bộ; trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương; bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ cơ sở; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.



- *Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Là ban cán sự đảng; đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); ban thường vụ (đối với Tỉnh đoàn và các tổ chức bầu cử); đảng ủy hoặc chi ủy chi bộ cơ sở; trưởng phòng, phó trưởng phòng; trưởng, phó đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

#### **4. Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

##### (1) Thành phần:

- *Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy:* Là ban chấp hành đảng bộ.

- *Đối với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh:* Là ban cán sự đảng; đảng đoàn; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi không thành lập ban cán sự đảng, đảng đoàn); ban thường vụ đảng ủy, bí thư, phó bí thư (nơi không thành lập ban thường vụ), bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở; trưởng phòng, trưởng đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức đoàn thể; đối với tổ chức bầu cử là hội nghị ban chấp hành.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

#### **5. Bước 5:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **II- Quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm**

### **1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

**(1) Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đưa ra khỏi quy hoạch.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(3) Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

## **2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác**

**(1) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.**

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên

cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**(2) Bước 2:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

**(3) Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

**(4) Bước 4:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

**\* Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

-----

**PHỤ LỤC 3A**  
**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU CÁC CHỨC DANH DIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 18/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

**I- Quy hoạch chức danh bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, giám đốc sở, ban, ngành và tương đương**

**1. Đối tượng 1:** Phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; cấp phó các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

**II- Quy hoạch chức danh phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, phó giám đốc sở, ban, ngành và tương đương**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; phó trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể tỉnh.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

-----

## PHỤ LỤC 3B

### **ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VÀ ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN-DOANH NGHIỆP TỈNH**

(Kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

#### **I- Quy hoạch ban chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh**

**1. Đối tượng 1<sup>1</sup>:** Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng bộ Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp xã; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

#### **II- Quy hoạch ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh**

**1. Đối tượng 1:** Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

**2. Đối tượng 2:** Cấp trưởng; cấp phó các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị ở huyện, thị xã, thành phố (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư; phó bí thư cấp ủy của đảng bộ trực thuộc huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh được quy hoạch chức danh bí thư (nếu chưa tham gia cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

---

<sup>1</sup> Các đồng chí giữ chức vụ phó bí thư cấp ủy xã, phường, thị trấn, phó các ban, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố và tương đương mà được xác định là có cơ cấu ủy viên ban chấp hành Đảng bộ thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng tương ứng.

ĐƠN VỊ...

\*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

... Ngày ... tháng ... năm 20...

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ ...

(Mẫu dành chung thống nhất cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ lãnh đạo)

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyet quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (Đối tượng 1 hoặc 2)	Số phiếu giới thiệu					
								Học hàm học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị			Bước 2 (3)		Bước 3 (4)		Bước 4 (5)	
													Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I	Giám đốc hoặc tương đương																	
a	Đã được phê duyệt																	
1	Nguyễn Văn A																	
b	Bổ sung mới																	
1	Nguyễn Văn B																	
II	Phó Giám đốc (hoặc tương đương)																	
a	Đã được phê duyệt																	
1	Nguyễn Văn B																	
b	Bổ sung mới																	
1	Nguyễn Văn C																	

T/M ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

## Lưu ý:

- Cột (3): Ghi rõ cả ngày, tháng và năm sinh.
- Cột (6): Ghi rõ xã, huyện (đối với người ngoài tỉnh ghi rõ huyện và tỉnh).
- Cột (9), (10), (11): Ghi rõ cả trường, ngành đào tạo ở bậc đại học và sau đại học (nếu có) theo mẫu ở trên.
- Cột (12): Ghi rõ các chức danh đã được phê duyệt quy hoạch (các chức danh ở cùng cấp).
- Danh sách này được lập bằng chương trình Microsoft Office Excel, phông chữ Times New Roman, được gửi kèm hồ sơ đề nghị xác nhận quy hoạch; đồng thời copy bản điện tử vào USB gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

ĐƠN VỊ...

\*

PHỤ LỤC 4S2

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

... Ngày ... tháng ... năm 20...

### BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Danh sách cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ ...

(Mẫu dùng cho các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ			Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch	Những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (HN Bước 1)		Lý do ra khỏi quy hoạch
								Học hàm học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Giám đốc hoặc tương đương</b>													
1	Nguyễn Thị C													
<b>II</b>	<b>Phó Giám đốc (hoặc tương đương)</b>													
1	Trần Văn B													

**T/M ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:**

- Cột (3): Ghi rõ cả ngày, tháng và năm sinh.
- Cột (7): Ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác hiện nay.
- Cột (15): Ghi rõ lý do ra khỏi quy hoạch của trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch và không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.
- Danh sách này được lập bằng chương trình Microsoft Office Excel, phông chữ Times New Roman, được gửi kèm hồ sơ đề nghị xác nhận quy hoạch; đồng thời copy bản điện tử vào USB gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

ĐƠN VỊ...

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

... Ngày ... tháng ... năm 20...

**BẢNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ QUY HOẠCH NHIỆM KỲ ... SAU KHI RÀ SOÁT, BỔ SUNG**

(Mẫu dành chung thống nhất cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các đơn vị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý cán bộ lãnh đạo)

Số TT	Các Chức danh	Tổng số	Nữ	Độ tuổi						Trình độ chuyên môn					Trình độ LLCT		
				Đến 35 tuổi	36 -40	41-45	46-50	51-55	Trên 55	Tiến sĩ	Ths	ĐH	CĐ	TC	CN, CC	TC	SC
1	Giám đốc sở và tương đương																
2	Phó Giám đốc sở và tương đương																
3	Trưởng phòng và tương đương																
4	Phó trưởng phòng và tương đương																

Người lập biểu

T/M ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)**Lưu ý:**

Danh sách này được lập bằng chương trình Microsoft Office Excel, phông chữ Times New Roman, được gửi kèm hồ sơ đề nghị xác nhận quy hoạch; đồng thời copy bản điện tử vào USB gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.



ĐƠN VỊ...

\*

PHỤ LỤC 4H1

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

... Ngày ... tháng ... năm 20...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

Nhân sự giới thiệu quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ ...

(Mẫu dùng cho các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức danh đã được phê duyet quy hoạch	Đối tượng quy hoạch (Đối tượng 1 hoặc 2)	Số phiếu giới thiệu					
								Học hàm học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị			Bước 2 (3)		Bước 3 (4)		Bước 4 (5)	
													Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
<b>I</b>	<b>Ban Chấp hành</b>																	
1.1	Đã được phê duyệt																	
1	Trần Văn A																	
1.2	Bổ sung mới																	
1	Nguyễn Văn B																	
<b>II</b>	<b>Ban Thường vụ</b>																	
<b>III</b>	<b>Bí thư</b>																	
<b>IV</b>	<b>Phó Bí thư</b>																	
<b>V</b>	<b>Chủ tịch HĐND</b>																	
<b>VI</b>	<b>Chủ tịch UBND</b>																	
<b>VII</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐND</b>																	
<b>VIII</b>	<b>Phó Chủ tịch UBND</b>																	

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:**

- Cột (3): Ghi rõ cả ngày, tháng và năm sinh.
- Cột (6): Ghi rõ xã, huyện (đối với người ngoài tỉnh ghi rõ huyện và tỉnh).
- Cột (9), (10), (11): Ghi rõ cả trường, ngành đào tạo ở bậc đại học và sau đại học (nếu có) theo mẫu ở trên.
- Cột (12): Ghi rõ các chức danh đã được phê duyệt quy hoạch (các chức danh ở cùng cấp).
- Danh sách này được lập bằng chương trình Microsoft Office Exel, phông chữ Times New Roman, được gửi kèm hồ sơ đề nghị xác nhận quy hoạch; đồng thời copy bản điện tử vào USB gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

ĐƠN VỊ...

\*

PHỤ LỤC 4H2

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

... Ngày ... tháng ... năm 20...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

Danh sách cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ ...

(Mẫu dùng cho các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Ngày vào Đảng	Trình độ			Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch	Những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (HN Bước 1)		Lý do ra khỏi quy hoạch
								Học hàm học vị	Chuyên môn	Lý luận chính trị		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Ban Chấp hành</b>													
1	Trần Văn A													
1	Nguyễn Văn B													
<b>II</b>	<b>Ban Thường vụ</b>													
<b>III</b>	<b>Bí thư</b>													
<b>IV</b>	<b>Phó Bí thư</b>													
<b>V</b>	<b>Chủ tịch HĐND</b>													
<b>VI</b>	<b>Chủ tịch UBND</b>													
<b>VII</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐND</b>													
<b>VIII</b>	<b>Phó Chủ tịch UBND</b>													

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

(Ký tên, đóng dấu)

**Lưu ý:**

- Cột (3): Ghi rõ cả ngày, tháng và năm sinh.
- Cột (7): Ghi rõ chức vụ, đơn vị công tác hiện nay.
- Cột (15): Ghi rõ lý do ra khỏi quy hoạch của trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch và không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.
- Danh sách này được lập bằng chương trình Microsoft Office Excel, phông chữ Times New Roman, được gửi kèm hồ sơ đề nghị xác nhận quy hoạch; đồng thời copy bản điện tử vào USB gửi Phòng Tổ chức cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Tiêu chí	Quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 20... - 20...								Quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 20... - 20...							
	Ủy viên BCH	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó bí thư	UBND		HĐND		Ủy viên BCH	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó bí thư	UBND		HĐND	
					Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch					Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch
<b>A. CẤP TRÊN CƠ SỞ</b>																
<b>I. Số cán bộ đưa vào quy hoạch</b>																
* Trong đó: - Nữ																
- Dân tộc thiểu số																
- Tôn giáo																
* Phân tích tổng số theo																
<b>1. Tuổi đời</b>																
- Từ 18 - 30																
- Từ 31 - 35																
- Từ 36 - 40																
- Từ 41 - 45																
- Từ 46 - 50																
- Trên 50																
- Tuổi bình quân																
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>																
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên																
- Trung cấp																
- Cao đẳng																
- Đại học																
- Thạc sỹ (tương đương)																
- Tiến sỹ (tương đương)																
<b>3. Trình độ lý luận chính trị</b>																
- Sơ cấp																
- Trung cấp																
- Cao cấp, cử nhân																
<b>II. Số cán bộ ra khỏi quy hoạch</b>																
<i>Chia ra:</i>																
- Do quá tuổi bổ nhiệm lần đầu																
- Do đang giữ chức vụ tương ứng																
- Do không đủ điều kiện, tiêu chuẩn																
- Do không hoàn thành nhiệm vụ																
- Do chuyên công tác																
- Lý do khác.																
<b>B. CẤP CƠ SỞ</b>																
...																

NGƯỜI LẬP BIỂU

... Ngày ... tháng ... năm 20...

TRƯỞNG BAN

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

\*

(đóng dấu)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Rà soát, đưa ra khỏi danh sách quy hoạch  
các chức danh lãnh đạo, quản lý ... nhiệm kỳ ...

(tại Hội nghị .....)

----

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện ...; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị) ... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ... nhiệm kỳ ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên*	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Lý do đưa ra khỏi danh sách quy hoạch	Ý kiến của cấp ủy và lãnh đạo đơn vị	
		Nam	Nữ			Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư						
1	Nguyễn Văn A						
2	...						
II	Chức danh Phó Bí thư						
1	...						
III	Chức danh...						
1	...						

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

\*(*đóng dấu*)

**PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT**

Bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ...

Nhiệm kỳ ...

(*tại Hội nghị .....*)

----

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ... nhiệm kỳ ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên*	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
		Nam	Nữ		Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh Bí thư					
1	Nguyễn Văn A					
2	...					
II	Chức danh Phó Bí thư					
1	...					
III	Chức danh...					
1	...					

Ý kiến khác (*nếu có*): .....

.....

**NGƯỜI GIỚI THIỆU**

(*Có thể ký tên hoặc không ký tên*)

\***Ghi chú:** Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định và xếp theo vần a, b, c.

CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

\*

(đóng dấu)

**PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT**  
**Nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ...**  
**Nhiệm kỳ ...**  
 (tại Hội nghị .....)

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; ban thường vụ cấp ủy (tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị)... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý ... nhiệm kỳ ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên*	Ngày, tháng, năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
		Nam	Nữ		Đồng ý	Không đồng ý
<b>I</b>	<b>Chức danh Bí thư</b>					
1	Nguyễn Văn A					
2	...					
<b>II</b>	<b>Chức danh Phó Bí thư</b>					
1	...					
<b>III</b>	<b>Chức danh...</b>					
1	...					

Ý kiến khác (nếu có): .....

**NGƯỜI GIỚI THIỆU**  
 (Có thể ký tên hoặc không ký tên)

\***Ghi chú:** Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện được tin nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định và xếp theo vần a, b, c.

**CẤP ỦY (TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

\*

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy,  
tổ chức đảng ... quản lý của cơ quan (đơn vị)... nhiệm kỳ ...**

-----

- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Bộ Chính trị (Ban Bí thư) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng...;
- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

...

- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)... (Tờ trình số ...TTr/..., ngày .../.../...),

**BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG ...  
QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng ... quản lý của cơ quan (đơn vị) ... nhiệm kỳ ... *(có danh sách kèm theo)*.

**Điều 2.** Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ... có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Phòng Tổ chức cán bộ cơ quan), Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ... và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,

...

- Lưu VP, Ban (phòng) TCCB.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ (TỔ CHỨC  
ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CẤP ỦY (TỔ CHỨC ĐẢNG,  
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

\*

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số -QĐ/...

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng ... quản lý của cơ quan (đơn vị)... nhiệm kỳ ...**

-----

- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../... của Bộ Chính trị (Ban Bí thư) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng...;

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

...

- Xét đề nghị của cơ quan (đơn vị)... (Tờ trình số ...TTr/..., ngày .../.../...),

### **BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG ... QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng ... quản lý của cơ quan (đơn vị) ... nhiệm kỳ ... (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ... có trách nhiệm định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ theo đúng quy định hiện hành của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển đối với cán bộ trong danh sách quy hoạch.

**Điều 3.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Phòng Tổ chức cán bộ cơ quan), Ban Thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng ... và các đồng chí có tên trong danh sách quy hoạch nêu tại Điều 1 thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,

...

- Lưu VP, Ban (phòng) TCCB.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ (TỔ CHỨC  
ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)**

(Ký tên, đóng dấu)



**PHỤ LỤC 7**  
**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 18/3/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

**I- Hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

- 1- Tờ trình đề nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị.
- 2- Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu; Bảng phân tích chất lượng cán bộ quy hoạch *(theo các Phụ lục gửi kèm)*.

**II- Hồ sơ nhân sự quy hoạch**

1- Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu 2C/TCTW-98)* do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.

2- Nhận xét, đánh giá của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

3- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

4- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

5- Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)*.

\* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 1, 2, 3, 4 Phần II không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

-----